

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẢM THỤ TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM MẦM NON

VŨ LONG GIANG*

Ngày nhận bài: 11/06/2016; ngày sửa chữa: 16/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

Abstract: The article points out the importance of the artistic sense for preschool pedagogic students. Also, the article analyzes the factors affecting to artistic sense and proposes recommendations to enhance the sense of plastic arts of preschool pedagogic students. This is the basis for improving professional competence and aesthetic behaviours in daily life.

Keywords: Education capacity; plastic arts; plastic arts; aesthetic sense.

1. Hoạt động tạo hình của trẻ mầm non có vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non. Vì vậy, sinh viên (SV) sư phạm mầm non (SPMN) cần có đủ năng lực về nghệ thuật tạo hình để hướng dẫn và tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trong môn nghệ thuật này; trong đó có năng lực cảm thụ tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

Tác phẩm nghệ thuật tạo hình còn được gọi là các "tác phẩm mỹ thuật", theo **Từ điển Mỹ thuật phổ thông**: "Nghệ thuật tạo hình là nghệ thuật đưa tới thị giác những tác phẩm có không gian hai hoặc ba chiều, ví dụ như: hội họa, điêu khắc, kiến trúc, đồ họa, nghệ thuật trang trí ứng dụng..." [1; tr 114]. Hay: "Mỹ thuật dùng để chỉ các loại nghệ thuật tạo hình chủ yếu là hội họa, điêu khắc, kiến trúc. Nói cách khác từ mỹ thuật (đẹp + nghệ thuật) chỉ cái đẹp do con người hoặc thiên nhiên tạo ra mà mắt ta nhìn thấy được... Một tác phẩm được đánh giá phần mỹ thuật biểu hiện tốt thì ít nhiều tác phẩm đó phải có âm vang về tính kinh viện gồm có: nhạy cảm, mang tới cho người xem nhiều cảm xúc; diễn đạt tốt không gian, thời gian; mức độ diễn tả đạt tới một trong các hình thức mỹ học" [1; tr 106]. Như vậy, các tác phẩm nghệ thuật tạo hình là sản phẩm của nhiều loại hình mỹ thuật và được ứng dụng, phổ biến trong cuộc sống của con người từ: trang trí, tạo dáng, kiến trúc, hội họa, điêu khắc... Tuy nhiên, theo các nhà chuyên môn, họa sĩ thì thuật ngữ tác phẩm nghệ thuật tạo hình thường được hiểu theo nghĩa hẹp chủ yếu chỉ các tác phẩm hội họa và điêu khắc thuần túy.

SV SPMN không phải là SV Mỹ thuật trong những trường Mỹ thuật chuyên nghiệp và cũng không được đào tạo chuyên sâu về mỹ thuật. Vì vậy, năng lực cảm thụ về nghệ thuật tạo hình có những hạn chế nhất định. Đặc thù của năng lực cảm thụ nghệ thuật tạo hình chính là sự tương tác hai chiều giữa người xem

và tác phẩm; đây là sự cảm nhận và năng lực khám phá của người xem với giá trị của tác phẩm là đưa con tinh thần, nơi hội tụ khả năng lao động sáng tạo và năng lực thẩm mỹ (TM) của nghệ sĩ. Mỗi cá nhân người xem lại tiếp nhận tác phẩm nghệ thuật tạo hình theo cách riêng, phụ thuộc vào trình độ, tình cảm và năng lực cảm thụ nghệ thuật của mỗi người. Để cảm thụ một tác phẩm nghệ thuật tạo hình đòi hỏi SV SPMN phải có năng lực TM cũng như kiến thức cơ bản về tạo hình; từ đó, có thể tiếp cận và khai thác phân tích các giá trị của tác phẩm. Năng lực cảm thụ tác phẩm nghệ thuật tạo hình của SV SPMN gắn liền với nhận thức TM và kiến thức về nghệ thuật tạo hình.

2. Nâng cao nhận thức TM cho SV SPMN là nâng cao nhu cầu và năng lực TM thông qua bồi dưỡng tri thức TM, cảm xúc, tình cảm, thị hiếu và lí tưởng TM.

2.1. Nâng cao tri thức TM cho SV: Tri thức TM là kiến thức về mỹ học. Với SV SPMN thì tri thức TM đã được giáo dục cơ bản trong chương trình đào tạo, tuy nhiên, để vận dụng tri thức này vào cuộc sống hay thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật thì vẫn cần có sự trải nghiệm. Khi đó các kiến thức TM sẽ giúp SV cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật tạo hình sâu rộng hơn. Tri thức TM góp phần hình thành văn hóa TM và nhu cầu TM của SV.

2.2. Bồi dưỡng cảm xúc và tình cảm TM cho SV. "Cảm xúc TM là khâu đầu tiên có vai trò quan trọng với hoạt động TM" [2; tr 124]; "Cảm xúc TM giúp người ta phân biệt được đối tượng đẹp và xấu, tạo cho ta khả năng thường thức những sắc thái và sự hòa hợp của chúng... Cảm xúc TM giúp ta phân biệt được một bức tranh có giá trị, cho ta khả năng lựa chọn gam màu nóng hay lạnh" [2; tr 125]; "Tình cảm TM là năng lực mang tính bản chất về tình yêu đối với

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

cái đẹp và sự căm ghét cái xấu. Tình cảm TM đánh giá toàn bộ sự sáng tạo những giá trị TM phong phú của đời sống nghệ thuật... Nó chi phối toàn bộ các hoạt động thường thức, đánh giá sáng tạo của chủ thể TM" [2; tr 144]. Tình cảm TM hướng con người đến các giá trị chân, thiện, mỹ. Cảm xúc và tình cảm TM chi phối quá trình sáng tạo và thường thức của con người trong nghệ thuật. Tác phẩm nghệ thuật tạo hình là sản phẩm sáng tạo của bàn tay, khối óc người họa sĩ; người họa sĩ sáng tạo tác phẩm mỹ thuật theo quy luật tình cảm kết hợp với lí trí. Do vậy, tác phẩm nghệ thuật tạo hình chứa nhân tố tình cảm và tác động trực tiếp đến người xem bằng tình cảm, đây là tình cảm TM. Bồi dưỡng cảm xúc và tình cảm TM chính là bồi dưỡng tình yêu đối với cái đẹp cho SV. Giáo dục tình yêu với cái đẹp trong nghệ thuật và có sự liên hệ với xã hội là sự hành xử đẹp trong cuộc sống làm cho tâm hồn con người giàu cảm xúc hơn. Khi có cảm xúc và tình cảm TM tốt, SV dễ dàng đón nhận và cảm thụ các tác phẩm tạo hình một cách đa dạng, tinh tế. Để làm tốt công tác bồi dưỡng cảm xúc và tình cảm TM cho SV SPMN cần gắn kết các nội dung giáo dục TM, nghệ thuật trong chương trình đào tạo với thực tiễn môi trường sống, học tập của SV; thành lập các câu lạc bộ nghệ thuật, các cuộc thi thiết kế sáng tạo đồ dùng học tập, thi nét đẹp SV, SV thanh lịch... Qua đó, SV có được trải nghiệm, kết hợp với các kiến thức trong đào tạo sẽ hình thành và phát triển cảm xúc, tình cảm TM tích cực.

2.3. Nhu cầu TM - yếu tố quyết định trong thường thức nghệ thuật và là động lực để cho SV cảm thụ tác phẩm nghệ thuật tạo hình. Không ý thức được sự nâng cao năng lực TM trong cảm thụ nghệ thuật SV rất dễ bị chi phối bởi nhu cầu lệch lạc, không thể đọc hiểu tác phẩm cũng như nhìn ra các giá trị TM hay giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Nhu cầu TM được hiểu như là thị hiếu TM và là cơ sở cho lí tưởng TM. Thị hiếu TM của SV chính là sở thích của SV về vấn đề TM, đây là sự "cộng hưởng" của tình cảm TM, trình độ, kiến thức về nghệ thuật và môi trường văn hóa. Thị hiếu TM của SV SPMN cũng phản ánh năng lực đánh giá TM. Nói chung, thị hiếu TM của SV SPMN cũng giống như tất cả các thế hệ SV thanh niên hiện nay, đa phần bị chi phối bởi xu thế TM của thời đại, môi trường sống và học tập. Thị hiếu nghệ thuật là một phần của thị hiếu TM trong thường thức và sáng tạo nghệ thuật; nâng cao thị hiếu TM cũng chính là trực tiếp nâng cao năng lực cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật cho SV. Muốn nâng cao thị hiếu TM cho SV SPMN trong cảm thụ tác phẩm nghệ thuật tạo

hình thì cần tạo điều kiện cho SV tiếp xúc thường xuyên với các tác phẩm tạo hình có giá trị nghệ thuật, giá trị TM và có tính thời sự tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa cái đẹp trong tác phẩm với cuộc sống bên ngoài.

2.4. Nâng cao lí tưởng TM cho SV - chủ thể của cảm thụ. Lí tưởng TM là hình ảnh mẫu mực cảm quan về sự hoàn thiện hoàn mỹ của cuộc sống và con người, đây là khát vọng hoàn thiện, hoàn mỹ, sống đẹp; là hệ thống quan điểm của SV SPMN về cái đẹp, cái hoàn mỹ mà mình mong muốn hướng tới (nói chung lí tưởng TM là sự hướng tới chân, thiện, mỹ). Lí tưởng TM bộc lộ rõ rệt và tập trung nhất trong lĩnh vực nghệ thuật bằng cái đẹp và cái trác tuyệt, đây cũng là lí tưởng của nghệ thuật: "*Mục đích bao la của tác phẩm nghệ thuật cũng thế. Xưa nay vẫn là ở chỗ vượt lên trên đời sống cơ bắp có thật của mình để đạt tới cái đẹp của hình tượng, như một giá trị tinh thần*" [3; tr 8]. Khi lí tưởng TM của cá nhân SV được nâng cao thống nhất với lí tưởng xã hội, thì SV dễ dàng đồng cảm với các giá trị nghệ thuật và TM trong các tác phẩm tạo hình.

3. Nâng cao nhận thức về nghệ thuật tạo hình thông qua giáo dục về nghệ thuật tạo hình

3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục mỹ thuật cho SV SPMN. Trong chương trình đào tạo SV SPMN có học phần về *Mỹ thuật căn bản* và một số tín chỉ liên quan đến nghệ thuật tạo hình; nhưng đặc thù đối tượng học và số lượng tín chỉ hạn chế, nên việc tiếp nhận được những kiến thức về nghệ thuật tạo hình của SV SPMN là không nhiều. Nâng cao chất lượng giáo dục mỹ thuật cho SV SPMN là rất quan trọng, vì thực tế muốn đọc hiểu được tác phẩm nghệ thuật tạo hình bắt buộc người xem phải có kiến thức về nó, kiến thức đó chỉ có khi người xem được giáo dục về nghệ thuật tạo hình và mới đọc được các ngôn ngữ trong tác phẩm.

Ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình là các phương tiện biểu hiện nghệ thuật, như: đường, nét, hình, mảng, khối, màu sắc và nhịp điệu... Đọc và phân tích được ngôn ngữ tạo hình giúp người xem có khả năng phân tích, đánh giá tác phẩm và cảm nhận được các giá trị của tác phẩm, tiến tới cao hơn chính là sự đồng cảm với cảm xúc của tác giả. "Ngôn ngữ bằng tranh và ảnh là trực tiếp tới mắt, chúng rất phong phú và mạnh mẽ. Cũng như những ngôn ngữ khác, cần phải học ngôn ngữ biểu hiện trên tranh và ảnh, nếu không tranh và ảnh sẽ trở nên câm lặng và sự truyền đạt thông tin của nó sẽ không tự thiết lập. Điều này giống như một người không biết chữ giờ xem một cuốn tiểu thuyết" [4; tr 7].

3.2. Giáo dục nghệ thuật tạo hình phải đồng bộ cả thực hành các kĩ năng tạo hình cùng với

giáo dục về lí luận lịch sử tạo hình. Trong đó, nâng cao nhận thức về vai trò của nghệ thuật tạo hình cho SV là rất quan trọng. Đặc thù của nghệ thuật tạo hình và đặc thù của môi trường SPMN là hai môi trường hoàn toàn khác biệt, nhưng thực tế bản chất năng lực nghệ của SV SPMN có một phần không nhỏ của năng lực tạo hình. SV khi ra trường phải có được các kĩ năng tạo hình cơ bản; có khả năng trang trí, thiết kế các đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non; có năng lực tổ chức và hướng dẫn cho trẻ mầm non tham gia hoạt động tạo hình; có năng lực phân tích, nhận xét và cảm thụ các tác phẩm tạo hình cơ bản. Khi nhận thức được vai trò của nghệ thuật tạo hình với nghề nghiệp sẽ là động lực tích cực trong giáo dục nghệ thuật tạo hình cho SV.

3.3. Giáo dục về lí luận nghệ thuật tạo hình cho SV SPMN. Ngoài giáo dục nâng cao nhận thức TM cho SV, giáo dục về lí luận và lịch sử nghệ thuật tạo hình là rất quan trọng, đây là những tri thức khoa học về kĩ thuật tạo hình. Khi có sự đồng bộ kiến thức về lí thuyết, được trải nghiệm qua các kĩ năng thực hành kĩ thuật căn bản, SV sẽ cảm nhận tác phẩm nghệ thuật tạo hình đa dạng và sâu sắc hơn, có thể đồng cảm và đọc được các tư tưởng, cảm xúc của tác phẩm, tìm ra mối liên hệ của tác phẩm với cuộc sống. Khi khoảng cách giữa cảm thụ các cảm xúc trong tác phẩm nghệ thuật với thực tiễn cuộc sống càng gần nhau thì năng lực cảm thụ càng phát triển và SV sẽ cảm nhận tác phẩm sâu sắc hơn, cao hơn; SV sẽ nhận ra các lí tưởng cao cả trong nghệ thuật nói chung và nghệ thuật tạo hình nói riêng. Từ đó, SV thấy nhu cầu cảm thụ nghệ thuật là cần thiết, hiểu được đây chính là sự tiếp thu những tri thức văn hóa của nhân loại. Qua cảm thụ nghệ thuật, SV cũng thấy được các giá trị tinh thần của dân tộc, của nhân loại. Cảm thụ nghệ thuật cũng phát triển những năng lực nghệ thuật, tình cảm TM cho chính bản thân SV, định hướng cho tâm hồn SV hướng tới lí tưởng cao cả phát huy tính Chân - Thiện - Mĩ trong nghệ thuật.

3.4. Tìm mối liên hệ giữa nghệ thuật tạo hình với cuộc sống. Nghệ thuật phản ánh cuộc sống của con người, vì vậy, nâng cao nhận thức TM cho SV SPMN từ mối liên hệ giữa tác phẩm nghệ thuật với môi trường sống là rất quan trọng và cần thiết. Thực tế, kĩ thuật có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, bất kì một sản phẩm vật chất hay tinh thần nào của con người tạo ra đều có sự tác động và hiện diện của kĩ thuật, nên cái đẹp trong kĩ thuật cũng chính là cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày. Một tâm hồn nhạy cảm giàu cảm xúc TM với thế giới xung quanh

cũng là một tâm hồn dễ dàng cảm nhận được những xúc cảm trong tác phẩm kĩ thuật.

Năng lực cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật tạo hình tỉ lệ thuận với nhận thức TM và kiến thức tạo hình. Khi có được năng lực cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật tạo hình tốt sẽ hỗ trợ SV SPMN nâng cao thêm năng lực nghề nghiệp và ứng xử TM chuẩn mực trong cuộc sống. Để nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm nghệ thuật, SV cần chú ý kết hợp nội dung giáo dục trong chương trình đào tạo với thực tế; đồng bộ giáo dục nghệ thuật tạo hình với bồi dưỡng phát triển nhận thức TM. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thị Bích Ngân (chủ biên) (2007). *Từ điển Mĩ thuật phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [2] Đỗ Văn Khang (chủ biên) (2002). *Mĩ học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Thái Bá Vân (1998). *Tiếp xúc với nghệ thuật*. NXB Mĩ thuật Việt Nam.
- [4] Đặng Thị Bích Ngân (2005). *Nghệ thuật là gì?*. NXB Văn hóa Thông tin.
- [5] Vương Hoàng Lực (2002). *Nguyên lí hội họa đen và trắng* (Võ Mai Lí dịch). NXB Mĩ thuật Việt Nam.

Hành vi đi lễ chùa của thanh niên...

(Tiếp theo trang 98)

nhằm góp phần giáo dục, điều chỉnh hành vi của thanh niên - chủ nhân tương lai của đất nước, sao cho phù hợp với Phậ pháp và thuần phong mĩ tục của dân tộc, khơi dậy và phát huy tính thiện, tính thẩm mĩ, giá trị đạo đức trong điều kiện mới, làm cho cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp hơn, đất nước ngày càng giàu mạnh. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thu Hương (2004). *Những ai đi lễ chùa và họ hành lễ như thế nào*. Tạp chí Xã hội học, số 1, tr 32-42.
- [2] Hoàng Thu Hương (2012). *Chân dung xã hội của người đi lễ Chùa: Một tiếp cận xã hội học qua trường hợp người đi lễ chùa Quán Sứ và chùa Hà*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Nguyễn Thế Long (2005). *"Chùa Hà Nội": đã xếp hạng di tích lịch sử văn hóa*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Phạm Thị Thương (2014). *Mục đích, hành vi đi chùa của thanh niên*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 57-58.
- [5] Phạm Thị Thương (2015). *Kết hợp nâng cao nhận thức với quản lí hành vi đi lễ chùa của thanh niên hiện nay*. Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 8, tr 12-17.